



UEH
UNIVERSITY



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HÀ NỘI 2024



Chương trình khoa học công nghệ quốc gia KX07/21-30

Nhiệm vụ KHCN quốc gia KX.04.19/21-25

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HÀ NỘI, 2024

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thời gian: 7h30, ngày 15 tháng 8 năm 2024
Địa điểm: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
71 Ngũ Hành Sơn, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

7:00 - 7:30	Đón tiếp đại biểu
7:30 - 7:40	Khai mạc và giới thiệu đại biểu
7:40 - 7:50	Phát biểu chào mừng Hội thảo
7:50 - 8:00	Phát biểu Đề dẫn hội thảo
8:00 - 9:00	Các bài trình bày chính

Bài 1: *Nâng cao vai trò của các trường đại học trong phát triển KHCN&ĐMST vì mục tiêu phát triển bền vững*

PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt

Viện trưởng Viện Đổi mới sáng tạo UEH

Bài 2: *Kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái số ở một số quốc gia trên thế giới và bài học cho VN*

TS. Lê Thị Minh Hằng

Trường Đại học Kinh tế, ĐH Đà Nẵng

Bài 3: *Quản lý nhà nước về KHCN&ĐMST: Xu thế và thách thức đối với Việt Nam*

TS. Cao Thị Thu Anh

Học viện KHCN&ĐMST, Bộ KH&CN

Bài 4: *Một số vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước về KHCN&ĐMST vì mục tiêu phát triển bền vững*

GS.TS. Trần Thị Vân Hoa

Chương trình khoa học công nghệ quốc gia KX07/21-30

Nhiệm vụ KHCN quốc gia KX.04.19/21-25

9:00 - 9:15	Giải lao
9:15 - 11:00	Thảo luận mở
11:00 - 11:15	Kết luận Hội thảo
11:15 - 11:30	Chụp ảnh và kết thúc Hội thảo

BAN CHỈ ĐẠO HỘI THẢO

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	GS.TS. Phạm Hồng Chương	Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trưởng ban
2.	PGS.TS. Bùi Đức Thọ	Chủ tịch Hội đồng trường Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Phó Trưởng ban
3.	PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Phó Trưởng ban
4.	GS.TS. Đỗ Thị Hải Hà	Hiệu trưởng Trường Kinh tế & QLC Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	UV thường trực
5.	TS. Trịnh Mai Vân	Phó trưởng phòng QLKH Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ủy viên
I.	Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng		
5.	PGS.TS. Võ Thị Thúy Anh	Chủ tịch Hội đồng Trường	Đồng Trưởng ban
6.	PGS.TS. Lê Văn Huy	Hiệu trưởng	Đồng P. Trưởng ban
7.	PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh	Phó Hiệu trưởng	Đồng P. Trưởng ban
II.	Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh		
8.	GS.TS. Nguyễn Đông Phong	Chủ tịch HĐ Đại học	Đồng Trưởng ban
9.	GS.TS. Sử Đình Thành	Giám đốc Đại học	Đồng P. Trưởng ban
10.	TS. Đinh Công Khải	Phó Giám đốc Đại học	Đồng P. Trưởng ban

BAN TỔ CHỨC VÀ THU KÝ HỘI THẢO

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	GS.TS. Đỗ Thị Hải Hà	Hiệu trưởng Trường Kinh tế & QLC Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trưởng ban

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Đơn vị	Nhiệm vụ
2.	GS.TS. Trần Thị Vân Hoa	Ban chủ nhiệm Chương trình KX.07/21-30 Chủ nhiệm Đề tài KX.04.19/21-25	UV thường trực
3.	TS. Nguyễn Đăng Núi	Chánh văn phòng Trường Kinh tế & QLC Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ủy viên
4.	PGS.TS. Phạm Thị Bích Chi	Trưởng phòng TCKT Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ủy viên
5.	PGS.TS. Hồ Đình Bảo	Trưởng phòng TCCB Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ủy viên
Trường ĐH Kinh tế - Đại học Đà Nẵng			
1	TS. Đường Thị Liên Hà	P. Trưởng Phòng KH&HTQT	Ủy viên
2	Bùi Huỳnh Nguyên	Phó trưởng phòng KH&HTQT	Ủy viên
Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh			
2	PGS.TS. Nguyễn Phong Nguyên	Trưởng ban Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu	Ủy viên
3	PGS.TS. Phạm Dương Hương Thảo	Trưởng ban Ban Nghiên cứu - Phát triển và Gắn kết toàn cầu	Ủy viên

BAN BIÊN TẬP KỸ YẾU HỘI THẢO

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	TS. Nguyễn Đăng Núi	Chánh văn phòng Trường Kinh tế & QLC Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trưởng Ban
2.	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	Khoa KHQL Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	UV thường trực
3.	TS. Trần Thị Kim Nhung	Khoa KHQL Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Ủy viên

MỤC LỤC

PHẦN 1: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

1.	XU HƯỚNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM	1
	<i>GS.TS. Đỗ Thị Hải Hà</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i> <i>TS. Nguyễn Hữu Xuyên</i> <i>Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN</i> <i>Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo</i>	
2.	CÁC TRỤ CỘT ĐẦU VÀO CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ	13
	<i>TS. Bùi Thị Hồng Việt, Trần Thị Thanh Xuân</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
3.	MÔI TRƯỜNG CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ.	27
	<i>PGS. TS Lê Thị Anh Vân</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
4.	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM: THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN	41
	<i>TS. Nguyễn Hữu Xuyên</i> <i>Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN</i> <i>GS.TS. Trần Thị Vân Hoa</i> <i>Chương trình KX.07/21-30</i>	
5.	XU HƯỚNG ỨNG DỤNG AI TRONG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP.....	51
	<i>GS.TS. Trần Thị Vân Hoa, PGS.TS. Đỗ Thị Đông</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i> <i>Bùi Tú Uyên</i> <i>Cựu học viên Đại học Macquarie, Úc</i>	

6. **ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TIẾP CẬN DƯỚI GÁC ĐỘ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC 79**

TS. Nguyễn Đăng Núi
Trường Kinh tế và Quản lý công, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
TS. Cao Thị Thu Anh
Học viện Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo
7. **CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP FDI Ở VIỆT NAM 89**

TS. Lê Văn Tuyên
Học viện Kỹ thuật quân sự
8. **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 97**

TS. Lê Minh Đức
Hiệu trưởng, Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam
9. **PHÂN TÍCH NĂNG LỰC HẤP THU CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH 115**

TS. Ngô Hoàng Thảo Trang
Đại học Kinh tế TP.HCM
10. **ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC - QUAN ĐIỂM MANG TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 128**

TS. Nguyễn Thị Hồng Miên
Phó trưởng khoa GDNN - Trường SP tỉnh Điện Biên
11. **QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM 140**

Lê Minh Hằng
Bộ Tài chính
12. **QUAN ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM..... 153**

Nguyễn Đức Khiêm
Khoa cơ bản, Trường CD Vĩnh Phúc

13. **CHUYỂN ĐỔI SỐ: THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO HIỆN NAY 166**

Nguyễn Trung Nghị

Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM

14. **NÂNG CAO VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 180**

Lương Thị Giang

Trường Đại học Lâm nghiệp

15. **ĐÓNG GÓP CỦA HỆ SINH THÁI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2023 191**

Lê Văn Hải, Trần Văn Toàn

Trường Đại học Ngô Quyền - Bộ Quốc phòng

16. **ĐỔI MỚI MÔ HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ 205**

Nguyễn Minh Hưng

Học viện khoa học xã hội Việt Nam

PGS.TS. Nguyễn Văn Hoà

Đại học Đông Á

17. **CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỐI QUAN HỆ GIỮA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, DOANH NGHIỆP VÀ CHÍNH PHỦ TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 216**

Phan Nhân Trung

Trường Đại học Thủ Dầu Một

18. **THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA VIỆT NAM TRONG BỨC TRANH KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU 237**

Ngô Hải Thanh

Trường Đại học Thương mại

19.	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM	251
	<i>Hoàng Thị Thu Huyền</i> <i>Khoa Lý luận chính trị - Trường ĐH Lao động - Xã hội (CSII-Tp.HCM)</i> <i>Phạm Thị Tường Vi</i> <i>Khoa Bảo hiểm - Trường ĐH Lao động - Xã hội (CSII-Tp.HCM)</i>	
20.	NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA LẤY DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM	264
	<i>Nguyễn Thị Mộng Luyến</i> <i>Khoa Nhà nước và pháp luật Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi</i>	
21.	PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC TRẺ HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN NGUỒN LAO ĐỘNG SỐ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA	280
	<i>Vũ Thị Nhung</i> <i>Học viện An ninh nhân dân</i>	
22.	ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ ĐẠI HỌC	290
	<i>Nguyễn Toàn</i> <i>Học viện Chính trị khu vực III</i>	
23.	TÁC ĐỘNG CỦA ĐỔI MỚI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM	300
	<i>Phạm Nguyễn Thanh Nhân</i> <i>Trường Đại học Mở, Thành phố HCM</i>	
24.	MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	308
	<i>Trần Thị Thu Hương</i> <i>Khoa Khoa học dữ liệu trong Kinh doanh - Trường Đại học Ngân hàng TP HCM</i>	
25.	ĐỔI MỚI MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM THAM GIA KH, CN VÀ ĐMST VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	316
	<i>Nguyễn Nhã Yến, Cao Thị Kim Hằng</i> <i>Phân hiệu Đại học Kinh tế TP.HCM tại tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam</i>	

26. **THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP** 331
Lê Phước Thành, Lê Thị Minh Hằng, Phạm Thị Hoài Thương
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam
27. **CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO PHỤC VỤ CHO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY** 350
Phan Thị Thành
Trường Đại học Công Thương Tp. Hồ Chí Minh
28. **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỂ ĐẠT TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 363
Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên, Phùng Thị Ngọc Ánh
Trường Đại học Ngân hàng TP HCM
29. **TÁC ĐỘNG CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN TÍNH XANH TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: BẰNG CHỨNG TỪ BỘ DỮ LIỆU CẤP TỈNH THÀNH** 376
Lê Văn
Viện Đổi mới sáng tạo, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)
Lê Thị Oanh
Sở Nội vụ Thành phố Đà Nẵng
30. **ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ VIỆT NAM** 387
Trần Anh Tùng
Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF)
Lê Văn, Trương Vỹ Hiếu
Viện Đổi mới sáng tạo, Trường Công nghệ và Thiết kế, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)
31. **THỰC TRẠNG VIỆC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY** 398
Hồ Thị Thanh Hoài, Nguyễn Thị Duyên
Học viện Ngân hàng

32. BÀN VỀ VẤN ĐỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN MÔ HÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 409

TS. Đỗ Hoàng Anh

Trường ĐH KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

33. KINH TẾ SỐ GẮN LIỀN VỚI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - XU HƯỚNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 420

TS. Nguyễn Thị Hằng

Trường Đại học Mở - Địa chất

PHẦN 2: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

34. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM 427

PGS.TS. Trần Việt Dũng

Học viện Ngân hàng

Nguyễn Nhật Minh

Học viện Ngân hàng

35. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI 435

TS. Nguyễn Hữu Xuyên

Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ

PGS.TS. Mai Ngọc Anh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

36. PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA CỦA CÁC NƯỚC PHÁT TRIỂN - BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM 445

Trần Anh Tuấn

Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ KH&CN

Trương Thu Hằng

Văn phòng các Chương trình KH&CN Quốc gia, Bộ KH&CN

37. **GỢI Ý TỪ ISRAEL VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CÔNG NGHỆ CAO, VÀ VAI TRÒ BÀ ĐỠ CỦA NHÀ NƯỚC 460**
Võ Minh Tuấn
Học viện Ngân hàng
38. **CHÍNH SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI: KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM 471**
TS. Nguyễn Hoàng Hải
Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
TS. Đào Thị Thu Thủy
Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước
39. **ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM: BÀI HỌC TỪ CHÍNH SÁCH VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ 489**
Trần Lâm Duy
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang
40. **KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ MẠO HIỂM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM 503**
Phạm Thành Công
Viện Kinh tế Việt Nam
41. **KINH NGHIỆM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA MỘT SỐ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM 517**
Lê Thị Kim Huệ
Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên
42. **CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM TRONG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM: TIẾP CẬN TỪ MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ 528**
Trần Bảo Sơn
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đỗ Huy Nam
Đại học Luật Hà Nội
Nguyễn Thanh Phương

**PHẦN 3: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: GÓC NHÌN ĐA CHIỀU
TỪ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC, CÁC LĨNH VỰC,
CÁC ĐỊA PHƯƠNG & CÁC NGÀNH KINH TẾ**

43. TÁC ĐỘNG CỦA HỆ SINH THÁI TÀI NĂNG METAVERSE BỀN
VỮNG ĐẾN NĂNG LỰC CẠNH TRANH NHÂN TÀI QUỐC GIA
TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 545

PGS. TS. Phạm Quang Huy

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Vũ Kiến Phúc

Phân hiệu Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại Vĩnh Long

44. THỬ TÌM HIỂU “HỆ SINH THÁI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ”
TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN 564

Nguyễn Thị Hoàn, Trần Thị Thu Hoài

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

45. MỨC ĐỘ THUẬN LỢI VỀ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN
NGHỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA
MẠNG TẠI TỈNH THÁI BÌNH 578

Nguyễn Thị Lệ Thúy, Nguyễn Thị Hồng Minh

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

46. VAI TRÒ CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN SỨC MẠNH THỊ TRƯỜNG
CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM 592

Trần Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Ngô Thị Hạ Vi,

Tăng Thị Thảo Nhung, Phạm Linh Ngân, Dương Hồng Ngọc

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

47. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT
ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
ĐẠI HỌC TRONG THỜI HIỆN ĐẠI 605

Phạm Thanh Tùng

Phòng KHQS - Học viện PK-KQ

Vũ Văn Đình

Khoa NN, NV - Học viện PK-KQ

48.	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY ..	613
	<i>Hàn Như Thiện</i> <i>Phân hiệu ĐHDN tại Kon Tum</i>	
49.	GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở TỈNH QUẢNG BÌNH HIỆN NAY	624
	<i>Trương Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Anh Khuyên</i> <i>Trường Đại học Quảng Bình</i>	
50.	CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG FINTECH TRONG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẠI VIỆT NAM	635
	<i>Trần Phương Uyên, Ngô Thị Quỳnh Chi</i> <i>Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
51.	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	652
	<i>Trần Thị Loan, Vũ Khánh Linh</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
52.	THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH SỐ CỦA BỘ TÀI CHÍNH	660
	<i>TS. Lê Thị Ngọc</i> <i>Kho bạc Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính</i> <i>TS. Bùi Thị Hồng Việt</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
53.	ĐỔI MỚI CHO DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM: RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP	666
	<i>Nguyễn Quang Huy</i> <i>Trường Đại học Giao thông Vận tải</i>	
54.	ẢNH HƯỞNG CỦA TÍN DỤNG XANH ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM	678
	<i>Huỳnh Thị Cẩm Hà, Lê Thị Lanh</i> <i>Khoa Tài chính, Đại học Kinh tế TP.HCM</i> <i>Trương Ngọc Hoàng Phương</i>	

55.	TĂNG CƯỜNG GIẢI PHÁP THU HÚT NGUỒN VỐN CHO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM	687
	<i>TS. Trần Thị Thanh Huyền</i> <i>Học viện ngân hàng</i>	
56.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở NGHỆ AN GÓP PHẦN HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU XÂY DỰNG NGHỆ AN THÀNH TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	701
	<i>Trần Thị Diên</i> <i>Trường Đại học Kinh tế Nghệ An</i> <i>NCS. Nguyễn Thị Lam, CN. Nguyễn Đức Thuận</i> <i>UBND huyện Tương Dương, Nghệ An</i>	
57.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TIẾP CẬN NGUỒN VỐN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	713
	<i>Võ Thị Thúy Hằng, Huỳnh Thị Huyền Trang</i> <i>Trường Đại học Phú Yên</i>	
58.	KHUNG KHÁI NIỆM VẬN HÀNH CHUỖI CUNG ỨNG NGƯỢC ĐỐI VỚI RÁC THẢI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM	727
	<i>Nguyễn Trần Bảo Thư, Đỗ Thị Thu Hà, Trương Ngọc Tường Vy</i> <i>Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên, Cao Xuân Lộc</i> <i>Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh</i>	
59.	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SMES) TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	742
	<i>TS. Nguyễn Thanh Bình</i> 742 <i>Học viện Ngân hàng</i> 742	
60.	NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ỨNG DỤNG AI TRONG TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH KINH DOANH KỶ NGUYÊN SỐ	753
	<i>Bùi Hữu Quảng</i> <i>Trường Đại học Thủy Lợi</i> <i>Trương Tấn Hùng, Bùi Hữu Dũng</i> <i>Trường Đại học Xây dựng Hà Nội</i>	

61. **ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH TẠI VIỆT NAM 768**
Trần Lan Hương, Phạm Thị Hương Thảo
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
62. **GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM 789**
Trần Thị Dung Linh
Học viện ngân hàng - Phân viện Phú Yên
63. **MÔ HÌNH ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁP LUẬT 798**
Hoàng Giáng Hương
Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội
Nguyễn Đức Nghĩa, Nguyễn Thanh Mai
Học viện Tòa án
64. **KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI 810**
Nguyễn Thị Thủy Hương
Trường Đại học Tài chính - Kế toán
65. **QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI BẰNG CÔNG CỤ QUY HOẠCH QUỸ ĐẤT Ở THÚC ĐẨY NGUỒN CUNG NHÀ Ở CHO CÔNG NHÂN KHU CÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH CNH, HĐH ĐẤT NƯỚC 820**
Nguyễn Anh Tú
Trung tâm Nghiên cứu nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng
66. **KHUNG KHÁI NIỆM VẬN HÀNH CHUỖI CUNG ỨNG NGƯỢC ĐỐI VỚI RÁC THẢI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM 832**
Nguyễn Trần Bảo Thư, Đỗ Thị Thu Hà, Trương Ngọc Tường Vy,
Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên, Cao Xuân Lộc
Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

67. **ẢNH HƯỞNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH ĐẾN ĐỘNG LỰC THAY ĐỔI CỦA HỘ GIA ĐÌNH TRONG VẤN ĐỀ BỎ HOANG RUỘNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM 847**

Nguyễn Thị Quý, TS. Phùng Minh Đức, TS. Đặng Huy Ngân

Khoa Toán Kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân

68. **KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TRÊN ĐẠI BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI 863**

Nguyễn Thị Thủy Hường

Trường Đại học Tài chính - Kế toán

KINH TẾ SỐ GẮN LIỀN VỚI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - XU HƯỚNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TS. Nguyễn Thị Hằng

Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Kinh tế số, đổi mới sáng tạo, và khoa học công nghệ đang ngày càng gắn bó chặt chẽ với nhau và cùng tạo nên xu hướng phát triển mới trong nền kinh tế toàn cầu. Sự liên kết giữa các yếu tố này không chỉ thúc đẩy tiến bộ công nghệ mà còn mở ra cơ hội mới cho sự đổi mới và tăng trưởng kinh tế và Việt Nam đã không ở ngoài cuộc trong lĩnh vực này. Chính phủ đã nhận thức rõ ràng về tiềm năng mà kinh tế số mang lại và đã đưa ra hàng loạt chính sách cùng biện pháp cụ thể để thúc đẩy nó. Trên thực tế, việc triển khai các biện pháp này không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn được thể hiện rõ ràng và hiệu quả trong thực tiễn và hướng đến tương lai phát triển bền vững.

Từ khóa: khoa học công nghệ; đổi mới sáng tạo; kinh tế số hạ tầng; kinh tế số nền tảng; kinh tế số ngành.

1. Tầm quan trọng của kinh tế số

Kinh tế số (digital economy) là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế (Theo Bộ Thông tin và Truyền Thông).

Như vậy kinh tế số là một nền kinh tế dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), bao gồm việc sử dụng các công nghệ số để tạo ra giá trị kinh tế và xã hội. Điều này bao gồm:

- **Thương mại điện tử:** Kinh tế số ngày càng phát triển mạnh mẽ với sự gia tăng của thương mại điện tử, dịch vụ trực tuyến, và các nền tảng số. Các công ty đang tích cực mở rộng hoạt động trực tuyến và tận dụng các công nghệ số để cải thiện trải nghiệm khách hàng. Mua bán hàng hóa và dịch vụ qua internet.

- **Dịch vụ số:** Các dịch vụ như ngân hàng trực tuyến, truyền thông và giải trí trực tuyến.

- **Phân tích dữ liệu:** Sự gia tăng của dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu giúp các doanh nghiệp đưa ra quyết định chính xác hơn và tối ưu hóa quy trình hoạt động. Công nghệ phân tích dữ liệu đang trở thành một công cụ quan trọng trong việc hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách hàng và xu hướng thị trường.

- **Nền tảng số:** Các nền tảng như mạng xã hội, ứng dụng di động, và các dịch vụ đám mây.

Đối với các doanh nghiệp kinh tế số mở ra cánh cửa để vận dụng công nghệ và dữ liệu số nhằm tối ưu hóa quy trình, giảm lỗi và nâng cao độ chính xác. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến: trí tuệ nhân tạo (AI), big data, IoT,... các doanh nghiệp có thể hiểu sâu hơn về thị trường và khách hàng, từ đó sản xuất ra các sản phẩm phù hợp hơn và nâng cao tính cạnh tranh. Tuy nhiên, thành công trong kinh tế số không chỉ đến từ công nghệ, mà còn đòi hỏi sự thay đổi tư duy và tổ chức. Chính sách tốt và sự hỗ trợ về hạ tầng và nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiềm năng này. Việc triển khai kinh tế số tại Việt Nam cần sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan để xây dựng một môi trường thúc đẩy sự đổi mới và phát triển kỹ thuật số. Mặc dù đã có những thành tựu, nhưng vẫn cần vượt qua nhiều thách thức như xây dựng hạ tầng mạng và đảm bảo an ninh thông tin.

2. Khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế số

Khoa học công nghệ là nền tảng của kinh tế số, cung cấp các công cụ và phương pháp cần thiết để phát triển và duy trì các hệ thống số. Những thành tựu trong khoa học công nghệ bao gồm:

- **Công nghệ thông tin:** Phát triển phần mềm, phần cứng và mạng lưới kết nối.
- **Trí tuệ nhân tạo (AI):** Các công nghệ học máy và học sâu, giúp tự động hóa và tối ưu hóa các quy trình.
- **Internet vạn vật (IoT):** Kết nối các thiết bị và cảm biến để thu thập và chia sẻ dữ liệu.
- **Blockchain:** Công nghệ sổ cái phân tán giúp bảo mật giao dịch và dữ liệu

Các tiến bộ công nghệ giúp xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng số, từ đó tạo ra nhiều cơ hội trong kinh tế số.

Chúng ta đã biết kinh tế số bao gồm ba phần chính: Kinh tế số hạ tầng ICT, Kinh tế số nền tảng, và Kinh tế số theo ngành. Hạ tầng ICT liên quan đến việc sản xuất và cung cấp sản phẩm điện tử, phần cứng, phần mềm và dịch vụ CNTT, trong khi nền tảng số dựa trên công nghệ và dữ liệu số cho các hoạt động kinh doanh trực tuyến. Ngành công nghiệp số tập trung vào việc áp dụng công nghệ số vào các ngành như quản trị, thương mại và nông nghiệp thông minh. Kinh tế số đã tạo ra cơ hội phát triển lớn cho Việt Nam, như tăng trưởng doanh thu ngành công nghiệp công nghệ và mở rộng thị trường với số người dùng Internet tăng đột phá. Nó cũng cải thiện quản lý, dịch vụ công và tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp công nghệ. Việt Nam đang tiến bộ mạnh mẽ trong kinh tế số, với dự báo tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong tương lai theo các báo cáo quốc tế.



Các thành phần của kinh tế số

(Theo Cục Kinh Tế số - Xã hội số - Bộ Thông tin Truyền Thông)

3. Kinh tế số cung cấp cơ hội cho đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo là quá trình tìm kiếm và áp dụng các giải pháp mới nhằm cải thiện sản phẩm, dịch vụ và quy trình. Kinh tế số mở ra các thị trường và kênh phân phối mới, tạo điều kiện cho việc thử nghiệm và áp dụng các ý tưởng sáng tạo.

Trong bối cảnh kinh tế số và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo thể hiện qua:

- **Sản phẩm và dịch vụ mới:** Ví dụ như ứng dụng di động mới, các dịch vụ trực tuyến tiên tiến, và sản phẩm thông minh. Xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm dịch vụ kinh doanh dựa trên nền tảng số như Uber, Airbnb, và Amazon đã thay đổi cách thức hoạt động của nhiều ngành công nghiệp, từ vận tải đến lưu trú. Mô hình nền tảng cho phép kết nối trực tiếp giữa người cung cấp và người tiêu dùng, giảm chi phí trung gian và tăng cường hiệu quả.

- **Mô hình kinh doanh mới:** Các mô hình chia sẻ kinh tế (sharing economy) và tài chính cộng đồng (crowdfunding) đang mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và sáng tạo. Người tiêu dùng có thể tham gia vào việc phát triển sản phẩm và dịch vụ thông qua việc đầu tư hoặc đóng góp ý tưởng.

- **Quy trình tối ưu hóa:** Sử dụng công nghệ để cải thiện hiệu suất và hiệu quả trong sản xuất, phân phối và dịch vụ khách hàng. Đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ không chỉ hỗ trợ trong việc bảo mật giao dịch mà còn mở ra các cơ hội mới cho hợp đồng thông minh và quản lý chuỗi cung ứng. Công nghệ này giúp tăng cường tính minh bạch và giảm thiểu gian lận.

4. Đổi mới sáng tạo làm tăng cường khả năng của khoa học công nghệ

Đổi mới sáng tạo giúp các doanh nghiệp và quốc gia duy trì cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu. Những công ty và quốc gia nào liên tục đổi mới thường có lợi thế hơn trong việc thu hút đầu tư, tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

Những giải pháp đổi mới có thể cải thiện hoặc thay đổi cách thức các công nghệ được phát triển và áp dụng, đồng thời thúc đẩy nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Khoa học cung cấp nền tảng lý thuyết và thực nghiệm cho đổi mới sáng tạo. Các nghiên cứu khoa học có thể dẫn đến phát triển công nghệ mới, trong khi các nhu cầu và thách thức từ thực tiễn thúc đẩy các nhà nghiên cứu và kỹ sư tìm kiếm giải pháp sáng tạo.

Để khuyến khích đổi mới sáng tạo, chính phủ và các tổ chức cần đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, cung cấp hỗ trợ tài chính, và tạo ra môi trường thuận lợi cho các ý tưởng sáng tạo phát triển. Các chính sách về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giáo dục và đào tạo cũng rất quan trọng. Một số ví dụ tiêu biểu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo có thể bao gồm sự phát triển của công nghệ 5G, các công nghệ năng lượng tái tạo, và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế và giáo dục.

Nói chung, sự kết hợp giữa khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo không chỉ giúp giải quyết các vấn đề hiện tại mà còn mở ra các cơ hội mới cho tương lai.

5. Chính sách hỗ trợ phát triển Kinh tế số và đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ ở Việt Nam

Chính phủ đã đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ thông tin, với hơn 73 triệu người dùng Internet vào cuối năm 2020, cùng việc cải thiện viễn thông và xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia. Những nỗ lực này đã tạo ra cơ sở vững chắc để triển khai dịch vụ và ứng dụng kinh tế số.

Chính phủ cũng khuyến khích đổi mới công nghệ và khởi nghiệp, thông qua các chương trình hỗ trợ tài chính, đào tạo và mentorship. Việt Nam thu hút hơn 1 tỷ USD đầu tư vào các công ty khởi nghiệp công nghệ vào năm 2020.

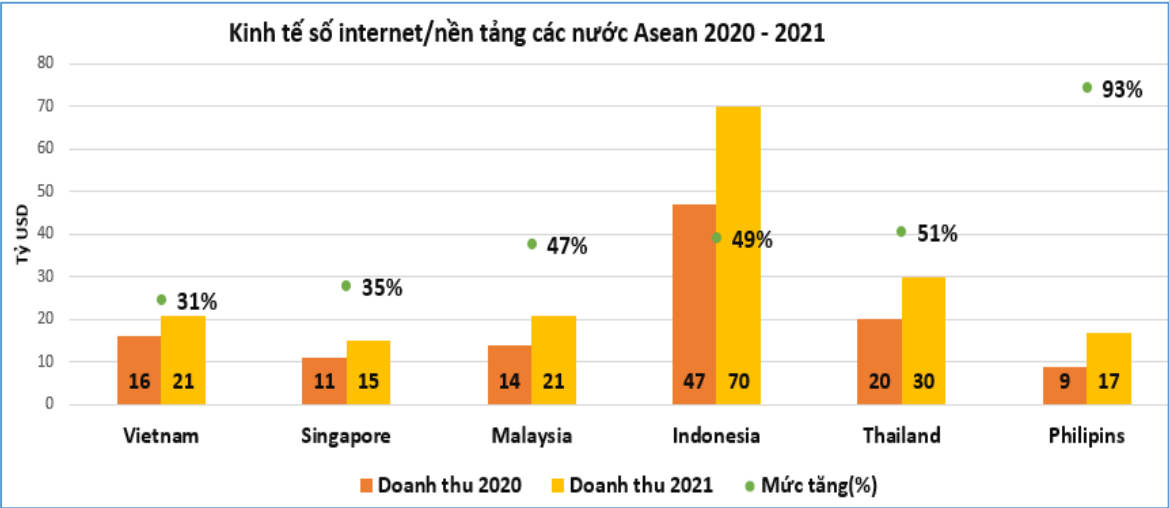
Việc thúc đẩy thanh toán điện tử và phát triển e-commerce đã được chính phủ ủng hộ, với số lượng ví điện tử tăng lên 73 triệu tài khoản và doanh thu thương mại điện tử tăng 18% lên 11,8 tỷ USD vào năm 2020.

Đầu tư vào nền tảng công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực là những điểm then chốt, đảm bảo cơ sở hạ tầng và năng lực cho việc áp dụng công nghệ số và kinh tế số.

Những chính sách này đã tạo nên những tiến bộ đáng kể và chính phủ cam kết tiếp tục triển khai biện pháp để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển bền vững của kinh tế số trong tương lai.

Kinh tế số đã cải thiện chất lượng cuộc sống và dịch vụ công cho người dân Việt Nam: dịch vụ giao hàng và mua sắm trực tuyến như Grab, Shopee và Lazada đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ, từ thực phẩm đến hàng tiêu dùng và dịch vụ y tế. Ứng dụng thanh toán điện tử như MoMo, ZaloPay và ViettelPay,... đã giúp đơn giản hóa quá trình thanh toán và tăng cường tiện ích cho người dùng.

Kinh tế số của Việt Nam theo đánh giá của các tổ chức quốc tế đã có những bước phát triển nhanh, nhiều triển vọng so với khu vực và thế giới. Theo Báo cáo e-Conomy SEA năm 2021, chỉ tính riêng cấu phần kinh tế số Internet/nền tảng, Việt Nam đã đạt 21 tỷ USD, đứng thứ 3 Asean, với mức tăng trưởng năm 2021 đạt 31% (xem hình). Báo cáo này cũng dự báo đến năm 2025 kinh tế số Internet/nền tảng Việt Nam sẽ đạt mức 56 tỷ USD.



Ngoài ra, kinh tế số còn tạo ra tiềm năng trong lĩnh vực khởi nghiệp công nghệ. Số lượng startup công nghệ tại Việt Nam đang gia tăng đáng kể, với sự xuất hiện của các doanh nghiệp như Grab, Tiki và VNPay. Theo báo cáo "Vietnam Tech Investment Report 2020" của Vietnam Ventures, Việt Nam đã thu hút hơn 1 tỷ USD đầu tư vào các công ty khởi nghiệp công nghệ vào năm 2020.

6. Một số thành tựu đã đạt được về Kinh tế số tại Việt Nam

Năm 2022, doanh thu toàn ngành thông tin và truyền thông ước đạt 3.893.595 tỷ đồng, tăng 12,7% so năm 2021 và gấp 1,5 lần so dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 của cả nước. Đóng góp của kinh tế số cho GDP năm 2022 ước đạt tỉ trọng khoảng 14,26%, trong đó, kinh tế số ICT đóng góp khoảng 7,18%. Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 8,7% so với năm 2021. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số đăng ký năm 2022 ước đạt 70.000 doanh nghiệp, tăng 9,5% so với năm 2021.

Đầu năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, tính chung trong tháng 3/2023, doanh thu toàn ngành thông tin và truyền thông ước đạt 325.565 tỷ đồng, tăng

trưởng 30% so với tháng trước (tháng 2/2023 đạt 250.199 tỷ đồng) và giảm 10% so với cùng kỳ (tháng 3/2022 đạt 360.745 tỷ đồng).

Với kinh tế số, tốc độ tăng trưởng trong quý I/2023 là 13,6%, tăng 3,99% so với quý IV/2022. Tỷ trọng kinh tế số trong GDP Quý I/2023 là 14,62%.

Ngoài ra, tính đến thời điểm quý II/2023, Việt Nam có 7 ứng dụng có số lượng người dùng thường xuyên trên 10 triệu người dùng hàng tháng (Zalo, Zing Mp3, Baomoi, Momo, MB Bank, My Viettel, Vietcombank), 12 ứng dụng có từ 5-10 triệu người dùng hàng tháng và 67 ứng dụng có từ 1-5 triệu người dùng hàng tháng.

Mạng xã hội vẫn là lĩnh vực được người dùng điện thoại yêu thích nhất (trong đó ứng dụng chỉnh sửa video và mạng xã hội cung cấp các video ngắn ghi nhận sự gia tăng số lượng người dùng ấn tượng nhất trong tháng 02/2023), tiếp đến là các sàn thương mại điện tử và trò chơi điện tử.

7. Kết luận

Sự phát triển của kinh tế số và công nghệ yêu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng cao. Đào tạo và phát triển kỹ năng số trở nên quan trọng hơn bao giờ hết để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động mới.

Kinh tế số và công nghệ có khả năng thay đổi cấu trúc xã hội, bao gồm việc thay đổi cách thức làm việc, học tập và giao tiếp. Điều này tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các cộng đồng và các quốc gia.

Kinh tế số, đổi mới sáng tạo và khoa học công nghệ đang tạo nên một vòng tuần hoàn tích cực, thúc đẩy nhau để tạo ra những cơ hội mới và giải quyết các thách thức. Để tận dụng tối đa những xu hướng này, các doanh nghiệp và quốc gia cần phải chủ động thích nghi, đầu tư vào công nghệ và giáo dục, và khuyến khích sáng tạo trong mọi lĩnh vực.

Việt Nam đang tiến triển về kinh tế số nhưng gặp một số thách thức. Hạ tầng kỹ thuật đã cải thiện, nhưng vẫn còn hạn chế, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Đầu tư vào viễn thông, Internet và an ninh mạng cần được tập trung. Lực lượng lao động trẻ cần được đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin. Sự hợp tác giữa giáo dục, doanh nghiệp và chính phủ là chìa khóa để tạo môi trường phù hợp cho kinh tế số. Đổi mới tư duy là yếu tố quan trọng, cần có sự hỗ trợ từ chính phủ, doanh nghiệp và cá nhân. Nâng cao hạ tầng mạng, đào tạo nhân lực và khuyến khích hợp tác công-tư sẽ thúc đẩy tham gia của doanh nghiệp, mang lại lợi ích về tăng trưởng kinh tế và tiến bộ công nghệ.

Chính sách và các giải pháp thực thi đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế số tại Việt Nam. Từ các số liệu và chứng minh cụ thể, chúng ta thấy những thành tựu đã đạt được như tăng trưởng GDP, sự cạnh tranh, số lượng startup công nghệ và sự tiến bộ trong việc sử dụng công nghệ số. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức và khó khăn cần được vượt qua, bao gồm nâng cao năng lực hạ tầng mạng, đầu tư vào đào tạo nguồn

nhân lực chất lượng cao và khuyến khích hợp tác công- tư. Chỉ thông qua những nỗ lực này, Việt Nam có thể tiếp tục phát triển kinh tế số và định vị mình trong thế giới kỹ thuật số ngày càng phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp Việt Nam năm 2023, Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 02-2024.
2. Tổng cục Thống kê: <https://www.gso.gov.vn/>
3. Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF): <https://www.weforum.org/>
4. Tổ chức Công nghiệp Phát triển (UNIDO): <https://www.unido.org/>
5. Ngân hàng Thế giới: <https://www.worldbank.org/>
6. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD): <https://www.oecd.org/>
7. Hiệp hội Công nghệ Phần mềm Việt Nam (VINASA): <https://www.vinasa.org.vn/>

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Trụ sở: Số 9, ngõ 26, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024).66860751 - (024).66810754 - (024).66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Nguyễn Thảo Nguyên

Vẽ bìa: Lương Thế Anh

Sửa bản in: Nguyễn Bích Ngọc

Trình bày sách: Phạm Thế Tiến

Chế bản: Hoa Hồng

In 200 cuốn, khổ 21 x 29.7 cm, tại Xí nghiệp In Lao động Xã hội - CN Công ty TNHH MTV

Thiết bị giáo dục nghề nghiệp

Địa chỉ: 36 ngõ Hoà Bình 4, phố Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3054-2024/CXBIPH/2-128/DT

Số quyết định xuất bản: 2624/QĐXB-NXBDT do Nhà xuất bản Dân trí cấp ngày 22 tháng 8 năm 2024

Mã số ISBN: 978-604-40-4793-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



UEH
UNIVERSITY



ISBN: 978-604-40-4793-5



SÁCH KHÔNG BÁN